

Số: 843/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 29 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tuyên Quang  
giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;*

*Căn cứ Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021;*

*Căn cứ Nghị quyết số 816/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tuyên Quang;*

*Căn cứ Nghị quyết số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BXD ngày 25/8/2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt Chương trình phát triển đô thị;*

*Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012 - 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 980/QĐ-TTg ngày 21/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 2426/QĐ-TTg ngày 28/12/2015 của Thủ Tướng chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chấn chỉnh công tác quy hoạch xây dựng, quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch được duyệt;*

*Căn cứ Quyết định số 98/QĐ-UB ngày 28/02/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 28/2/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương lập Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán lập Chương trình Phát triển đô thị tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2767/TTr-SXD ngày 21/12/2021.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, với nội dung cụ thể như sau:

### **1. Quan điểm, mục tiêu phát triển đô thị**

#### **1.1. Quan điểm**

Phát triển phù hợp với Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 28/2/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025; Quyết định số 2426/QĐ-TTg ngày 28/12/2015 của Thủ

tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025; Quyết định số 980/QĐ-TTg ngày 21/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030; Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012 - 2020; Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030.

Triển khai thực hiện phát triển hệ thống đô thị tỉnh Tuyên Quang có kế hoạch cụ thể đảm bảo đầu tư có trọng tâm trọng điểm, tiết kiệm tài nguyên, sử dụng hiệu quả nguồn lực; phát triển trên nguyên tắc tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

Tập trung phát triển một số đô thị làm động lực phát triển kinh tế - xã hội của từng vùng huyện. Trong đó trọng tâm phát triển thành phố Tuyên Quang trở thành đô thị hạt nhân, tạo sức hút; hỗ trợ phát triển các khu du lịch: Khu du lịch Na Hang, Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào...

Phát triển đô thị bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu. Bảo tồn tối đa hệ thống rừng tự nhiên và phát triển hệ thống rừng trồng. Phát triển đô thị cần quan tâm dành quỹ đất hợp lý để đầu tư xây dựng các công trình công cộng, khu công viên, khu vui chơi giải trí, các công viên sinh thái... nhằm mục đích giữ được cảnh quan môi trường, bảo tồn tối đa cảnh quan thiên nhiên; phát triển đô thị gắn với phát triển ngành nông nghiệp, lâm nghiệp công nghệ cao, phát triển du lịch sinh thái đô thị xanh, nâng cao chất lượng cuộc sống của cư dân đô thị. Phát triển đô thị theo hướng văn minh, hiện đại.

## ***1.2. Mục tiêu***

Tập trung hoàn thiện công tác quy hoạch đô thị làm cơ sở đầu tư phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch:

- Kiểm soát phát triển hệ thống đô thị theo phân loại, từng bước hoàn chỉnh mạng lưới đô thị phù hợp với giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nâng tỉ lệ đô thị hóa trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 đạt trên 27%; đến năm 2030 đạt trên 35%; các đô thị được phân bố và phát triển hợp lý theo vị trí tính chất chức năng, đồng thời phát huy thế mạnh và vai trò hạt nhân trong phát triển các vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng sống cho người dân sống trong đô thị, tăng cường sức cạnh tranh giữa các đô thị trong tỉnh với các đô thị trong khu vực trung du

và miền núi Bắc Bộ; xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, kiến trúc cảnh quan phù hợp, đồng bộ, hiện đại.

- Triển khai các giải pháp và nhiệm vụ thực hiện cho từng giai đoạn nhằm hoàn thiện cơ chế chính sách, thu hút nguồn vốn và huy động các nguồn lực đầu tư vào mục tiêu xây dựng đô thị, nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền đô thị, thiết lập kỷ cương và tạo nguồn lực phát triển đô thị tỉnh Tuyên Quang.

## **2. Các chỉ tiêu chính phát triển đô thị**

### **a) Về tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh**

- Đến năm 2025: Đạt trên 27%.

- Đến năm 2030: Đạt trên 35%.

### **a) Về chất lượng đô thị**

- *Về nhà ở*: Diện tích sàn nhà ở bình quân đạt 29m<sup>2</sup>/người; tỷ lệ nhà kiên cố đạt 80%.

- *Về giao thông*: Tỷ lệ đất giao thông so với diện tích đất xây dựng đô thị tại đô thị loại II đạt từ 20 - 25% trở lên; đô thị loại V đạt trên 20%. Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đáp ứng nhu cầu tại đô thị loại II đạt từ 15 - 20% trở lên; đô thị loại IV và loại V đạt từ 2 - 5% trở lên.

- *Về cấp, thoát nước*: Tỷ lệ dân cư đô thị được cấp nước sạch và tiêu chuẩn cấp nước tại các đô thị từ loại II và loại IV đạt trên 90%, đạt 120 lít/người/ngày đêm; đô thị loại V đạt trên 70%, tiêu chuẩn cấp nước đạt 90 lít/người/ngày đêm. 60% lượng nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý. Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch dưới 18% đối với các đô thị từ loại II và loại IV; dưới 25% đối với các đô thị loại V.

- *Về chất thải rắn*: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt của đô thị, khu công nghiệp được thu gom và xử lý đạt trên 90%; 100% chất thải rắn y tế nguy hại được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường.

- *Về chiếu sáng*: Tỷ lệ chiếu sáng đường phố chính và khu nhà ở, ngõ xóm tại các đô thị loại IV, loại V đạt 90% chiều dài các tuyến đường chính và 85% chiều dài đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng.

- *Về cây xanh đô thị*: Đất cây xanh đô thị, đối với đô thị từ loại II và loại IV đạt 7 m<sup>2</sup>/người; đô thị loại V đạt 3 - 4 m<sup>2</sup>/người. Đất cây xanh công cộng khu vực nội thị đạt từ 4 - 6 m<sup>2</sup>/người.

## **3. Danh mục, lộ trình và kế hoạch nâng loại hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh**

### **a) Giai đoạn 2021 - 2025**

Đến năm 2025, tỉnh Tuyên Quang có 13 đô thị, trong đó:

- Giữ nguyên 01 đô thị loại II (thành phố Tuyên Quang); 02 đô thị loại V (huyện Lâm Bình, huyện Yên Sơn) theo đó đầu tư xây dựng 02 đô thị đạt tiêu chí đô thị loại IV (thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa; thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương), 02 đô thị theo hướng tiêu chí đô thị loại IV (thị trấn Na Hang, huyện Na Hang; thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên).

- Lập quy hoạch chung xây dựng, lập khu vực phát triển đô thị và đầu tư xây dựng 06 đô thị mới đạt tiêu chí đô thị loại V gồm: Sơn Nam (huyện Sơn Dương), Mỹ Bằng (huyện Yên Sơn), Phù Lưu (huyện Hàm Yên), Hòa Phú (huyện Chiêm Hóa), Hồng Lạc (huyện Sơn Dương), Trung Môn (huyện Yên Sơn).

- Lập quy hoạch chung xây dựng, lập khu vực phát triển đô thị để xây dựng 11 đô thị theo hướng đạt tiêu chí đô thị loại V tại các xã: Thái Sơn huyện Hàm Yên; Tân Trào huyện Sơn Dương; Kim Bình, Trung Hà, Ngọc Hội huyện Chiêm Hóa; Đà Vị, Yên Hoa huyện Na Hang; Xuân Vân, Trung Sơn huyện Yên Sơn; Thượng Lâm, Phúc Sơn huyện Lâm Bình.

- Đầu tư xây dựng 10 đô thị loại V (thị trấn Na Hang, thị trấn Tân Yên, thị trấn Yên Sơn và thị trấn Lăng Can; Sơn Nam (huyện Sơn Dương), Mỹ Bằng (huyện Yên Sơn), Phù Lưu (huyện Hàm Yên), Hòa Phú (huyện Chiêm Hóa), Hồng Lạc (huyện Sơn Dương), Trung Môn (huyện Yên Sơn).

#### ***b) Giai đoạn 2026 - 2030***

Đến năm 2030, tỉnh Tuyên Quang phấn đấu có 24 đô thị, trong đó :

- Giữ nguyên 01 đô thị lên loại II (thành phố Tuyên Quang); 02 đô thị loại IV (thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương; thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa); 06 đô thị loại V gồm: Sơn Nam (huyện Sơn Dương), Mỹ Bằng (huyện Yên Sơn), Phù Lưu (huyện Hàm Yên), Hòa Phú (huyện Chiêm Hóa), Hồng Lạc (huyện Sơn Dương), Trung Môn (huyện Yên Sơn).

- Đầu tư xây dựng thị trấn Na hang, huyện Na Hang; thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên đạt tiêu chí đô thị loại IV.

- Đầu tư thị trấn Lăng Can, huyện Lâm Bình và thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn theo tiêu chí đô thị loại IV.

- Phấn đấu công nhận 11 đô thị loại V (Thái Sơn huyện Hàm Yên; Tân Trào huyện Sơn Dương; Kim Bình, Trung Hà, Ngọc Hội huyện Chiêm Hóa; Đà Vị, Yên Hoa huyện Na Hang; Xuân Vân, Trung Sơn huyện Yên Sơn; Thượng Lâm, Phúc Sơn huyện Lâm Bình).

*(Chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo Quyết định này)*

#### **4. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư**

##### ***4.1. Danh mục các dự án hạ tầng kỹ thuật khung ưu tiên đầu tư***

(Chi tiết tại phụ lục 2 kèm theo Quyết định này)

#### **4.2. Khái toán kinh phí thực hiện**

Tổng nhu cầu vốn đầu tư giai đoạn 2021 - 2030 là: 57.371 tỷ đồng, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: Khoảng 8.263 tỷ đồng.

+ Ngân sách tỉnh: Khoảng 4.349 tỷ đồng.

+ Nguồn vốn khác: Khoảng 44.759 tỷ đồng.

- Phân theo giai đoạn thực hiện:

+ Giai đoạn 2021 - 2025: Khoảng 26.051 tỷ đồng.

+ Giai đoạn 2026 - 2030: Khoảng 31.320 tỷ đồng.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Sở Xây dựng**

Chủ trì xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030 cho từng giai đoạn cụ thể đến các địa phương. Theo dõi, tham mưu việc thực hiện đầu tư phát triển hạ tầng đô thị tại các đô thị trên địa bàn tỉnh theo đúng tiến độ. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất lồng ghép Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tuyên Quang với các Chương trình nâng cấp, phát triển đô thị Quốc gia.

Hướng dẫn các địa phương triển khai lập Chương trình phát triển từng đô thị, lập các đề án phân loại đô thị theo quy định pháp luật hiện hành.

Tổ chức hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác lập, phê duyệt và quản lý các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị; kê cả các khu vực dân cư đô thị chỉnh trang, đảm bảo định hướng phát triển đô thị theo mục tiêu đề ra.

Phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án thuộc chương trình, tổng hợp tình hình thực hiện và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tổ chức sơ kết tình hình thực hiện cho từng giai đoạn (3 năm một lần) thực hiện Chương trình để rút kinh nghiệm cho giai đoạn tiếp theo.

#### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Đề xuất tích hợp nội dung Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030 vào Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, hướng dẫn cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển đô thị theo các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung huy động, tổng hợp các nguồn lực để triển khai thực hiện mục tiêu Chương trình.

### **3. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu, bố trí nguồn vốn cho công tác phát triển đô thị.

Phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất các cơ chế chính sách về nguồn vốn trong đầu tư phát triển đô thị.

### **4. Các Sở, ban, ngành liên quan**

Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp nghiên cứu xây dựng cơ chế chính sách và chỉ đạo thực hiện các chính sách liên quan đến quản lý phát triển đô thị.

### **5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030 tới các đô thị, điểm dân cư tập trung trên địa bàn mình quản lý.

Triển khai rà soát, lập, điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết; lập Chương trình phát triển từng đô thị làm cơ sở đầu tư phát triển đô thị.

Tăng cường công tác quản lý trật tự đô thị hiện hữu và các khu vực dự kiến phát triển đô thị trên địa bàn mình quản lý.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 3;
  - Bộ Xây dựng;
  - Thường trực Tỉnh ủy;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - Chủ tịch UBND tỉnh;
  - Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
  - Các Phó CVP UBND tỉnh;
  - Lưu: VT, ĐTXD. (D)
- (báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Sơn**